

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 34/2005/TTLT-
BLĐTBXH-BTC-BKHĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm

Thi hành Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm, liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội – Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC VAY VỐN

Đối tượng được vay vốn thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg).

II. XÂY DỰNG DỰ ÁN, LẬP HỒ SƠ VAY VỐN

Xây dựng dự án và lập hồ sơ vay vốn theo khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, thực hiện như sau:

1. Xây dựng dự án:

Các đối tượng có nhu cầu vay vốn phải xây dựng dự án, trình bày rõ mục tiêu, nội dung, hiệu quả kinh tế của dự án và cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, thu hút đúng số lao động vào làm việc, cụ thể:

- Đối với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh là chủ dự án phải xây dựng dự án theo mẫu số 1a ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đối với các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, chủ dự án xây dựng dự án theo mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể:
 - + Đối với các hộ cùng tham gia một dự án (dự án nhóm hộ): chủ hộ (người vay vốn) phải làm đơn tham gia dự án theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này gửi chủ dự án (là người đại diện nhóm hộ gia đình hoặc đại diện chính quyền hoặc đại diện Hội đoàn thể quần chúng);
 - + Đối với hộ gia đình tự xây dựng dự án thì chủ hộ làm chủ dự án.

2. Lập hồ sơ vay vốn:

Hồ sơ vay vốn được lập thành 4 bộ, cụ thể:

a. Đối với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, hồ sơ vay vốn bao gồm:

- Dự án có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân xã) về trụ sở của đối tượng hiện đang đóng trên địa bàn;
- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản dùng để thế chấp, cầm cố và bảo lãnh thế chấp (có công chứng);

Ngoài ra, tùy theo từng trường hợp cụ thể cần có một trong các giấy tờ sau:

- + Bản sao Hợp đồng hợp tác sản xuất, kinh doanh có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã (đối với Tổ hợp sản xuất);
- + Bản sao Giấy tờ chứng minh có đủ tiêu chí xác định trang trại theo quy định tại mục III Thông tư liên tịch số 69/2000/BNN-TCTK ngày 23/6/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổng cục Thống kê “Hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại” (đối với Chủ trang trại);
- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề (đối với Hộ kinh doanh cá thể; Hợp tác xã; Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo luật doanh nghiệp; Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật);
- + Bản sao Quyết định thành lập (đối với Trung tâm giáo dục Lao động – xã hội);

b) Đối với các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, hồ sơ vay vốn bao gồm:

- Dự án có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã về hộ khẩu của chủ dự án;

- Đơn tham gia dự án của từng hộ có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã về hộ khẩu của đối tượng thường trú trên địa bàn (trong trường hợp là dự án nhóm hộ).

III. THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Thẩm định và phê duyệt dự án theo khoản 2 và 3 Điều 9 của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, thực hiện như sau:

1. Phân cấp thẩm định và phê duyệt dự án:

a. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn do địa phương quản lý:

- Dự án có mức vốn vay đến 100 triệu đồng: Phòng Nội vụ-Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thẩm định, sau đó trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tỉnh, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt.

- Dự án có mức vốn vay trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thẩm định, sau đó trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

b) Đối với các dự án thuộc nguồn vốn do tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội quản lý:

- Dự án có mức vốn vay đến 100 triệu đồng: Cơ quan thực hiện Chương trình huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan thực hiện Chương trình cấp huyện) chủ trì phối hợp với phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thẩm định, sau đó trình Thủ tướng cơ quan thực hiện Chương trình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan thực hiện Chương trình cấp tỉnh) phê duyệt.

Trường hợp cơ quan thực hiện Chương trình không có ở cấp huyện thì do cơ quan thực hiện Chương trình cấp tỉnh chủ trì thẩm định và trình Thủ trưởng cơ quan Trung ương thực hiện Chương trình phê duyệt.

- Dự án có mức vốn vay trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng: Cơ quan thực hiện Chương trình cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội